

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Hà Văn B, sinh năm: 1989 và chị Cà Thị T, sinh năm 1994 cùng trú tại: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Hà Văn B và chị Cà Thị T kết hôn với nhau từ năm 2011. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã ..., thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 05/12/2011 và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, thường xuyên cãi vã, xúc phạm và xô sát với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh B chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B, chị T.

[2] Về con chung:

Anh B, chị T có 02 con chung là cháu Hà Tuấn V, sinh ngày 07/10/2012 và cháu Hà Ngọc Q, sinh ngày 23/6/2015. Hai bên thống nhất giao cháu Hà Tuấn V cho anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành; giao cháu Hà Ngọc Q cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh B, chị T xác nhận đã tự nguyện phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết ở một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh Hà Văn B và chị Cà Thị T được miễn lệ phí Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn B và chị Cà Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hà Tuấn V, sinh ngày 07/10/2012 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V trưởng thành; giao cháu Hà Ngọc Q, sinh ngày 23/6/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh B chị T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh B, chị T xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn B và chị Cà Thị T được miễn lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh